

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS – ST
Ngày: 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST – HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, Thông báo về việc dời địa điểm xét xử số 01/TB – TA ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Trương Minh N, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã HB, huyện MX, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh N1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966; vợ là Trần Thị Mỹ U (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 02/8/2019 bị Công an xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số 73/QĐ-XLVPHC

- Ngày 11/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng kể từ ngày 05/10/2020 theo Quyết định số 99/QĐ – TA.

Nhân thân: Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân quận TP, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 205/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/09/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Ông Trịnh Văn P, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố VH, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Trương Minh N và ông Trịnh Văn P là hàng xóm cùng trú tại ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Khoảng 05 giờ ngày 05/10/2020, khi Trương Minh N đang đi bộ trên đường liên thôn thì gặp ông P đi đến. N cho rằng trước đó ông P hay nói gì đó không rõ qua hướng nhà mình nên hỏi ông P trước đó nói những gì nhưng ông P không trả lời. N bực tức nên nhảy lên, dùng chân trái đạp vào mặt làm ông P ngã xuống đường. N tiếp tục dùng chân trái đá 01 (một) cái vào vùng mặt của ông P. Ông P đứng dậy thì N dùng tay trái và chân trái đánh vào vùng mặt của ông P làm ông P ngã xuống đường lần thứ hai. N tiếp tục dùng chân trái đạp nhiều lần vào vùng ngực bên trái và đá 01 (một) cái vào đầu gối gây thương tích cho ông P. Thấy ông P nằm im, miệng chảy nhiều máu nên N không đánh nữa mà bỏ đi. Ông P tự bò về nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa

Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu đã mời N về làm việc và kiểm tra, phát hiện N dương tính với ma túy tổng hợp. Do nghiện ma túy nên Trương Minh N bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng kể từ ngày 05/10/2020 theo Quyết định số 99/QĐ – TA.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 383/TgT ngày 18/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giám định đối với thương tích của ông Trịnh Văn P, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy cung tiếp + Vỡ thành trước, sau xoang hàm + Gãy cánh lớn xương bướm. Hai mắt đục thủy tinh thể, viễn thị, loạn thị (tật, lão hóa).

- 02 sẹo nhỏ.

- Gãy 06 xương sườn.

- Tràn dịch màng phổi, hiện không còn dịch.

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng, cơ chế:

Các thương tích của nạn nhân được gây ra bởi sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, tác động vào vị trí thương tích khả năng theo chiều hướng từ trước ra sau.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 41% (Bốn mươi một phần trăm)”.

Vụ thứ hai: Do bất mãn về Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân huyện XM nên trong quá trình chấp hành Quyết định tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, N thường xuyên không chấp hành nội quy. Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2020, ông Bùi Xuân H là quản lý của lớp đan ghế mây thấy N không đan ghế mây mà ngồi gác chân lên ghế nên đi lại chỗ N, dùng chân đá vào chân của N rồi quay người rời đi. Khi ông H đi vừa quay mặt đi thì N cầm một chiếc vít bằng kim loại dùng để đan ghế mây, đứng dậy đâm liên tiếp 02 (hai) nhát vào vùng sau đầu ông H, một nhát đâm xuyên qua vành tai bên phải, một nhát đâm vào sau mang tai bên phải gây thương tích cho ông H. Ông H bỏ chạy được khoảng 02 (hai) mét thì bị N đâm thêm 01 (một) nhát vào vùng lưng. Sau đó N bỏ chạy, leo lên nóc nhà B5 của Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cố thủ. Ông H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Phú Mỹ. Ngày 11/12/2020, ông Bùi Xuân H có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 441/TgT, ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giám định đối với thương tích của ông Bùi Xuân H, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 sẹo nhỏ.

- Tai – Mũi – Họng và Răng Hàm Mặt bình thường.

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng tác động:

Các thương tích trên khả năng được gây ra do tác động tương hỗ của vật cứng nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 03% (Ba phần trăm)”.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái vít bằng kim loại dài 16,6cm, màu bạc, cán tròn có phần mũi bằng được mài mỏng, đã được chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PM bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Bùi Xuân H không yêu cầu Trương Minh N bồi thường dân sự;

Trương Minh N đã bồi thường cho ông Trịnh Văn P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ông P tiếp tục yêu cầu N bồi thường số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Trương Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái vít bằng kim loại dài 16,6cm, màu bạc, cán tròn có phần mũi bằng được mài mỏng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho ông P số tiền 55.000.000 đồng.

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và đồng ý bồi thường cho ông Trịnh Văn P số tiền 55.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 05/10/2020 tại ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trương Minh N có hành vi dùng tay, chân đánh nhiều lần vào vùng mặt, vùng ngực và chân, gây thương tích cho ông Trịnh Văn P. Hậu quả ông P bị thương tích 41% (bốn mươi một phần trăm).

Đến 08 giờ 00 ngày 11/12/2020, tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc ấp 6, xã TT, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trương Minh N tiếp tục có hành vi dùng 01 chiếc vít bằng kim loại dài 16,6cm đâm 03 nhát vào vùng đầu, tai bên phải và vùng lưng gây thương tích cho ông Bùi Xuân H 03% (ba phần trăm).

Giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn với nhau, hành vi vô cớ gây thương tích cho các bị hại là có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và sử dụng chiếc vít bằng kim loại gây thương tích cho ông H của bị cáo là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của các bị hại, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ, ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

Bị cáo và ông P là hàng xóm, không có mâu thuẫn với nhau. Bị cáo cho rằng ông P hay “nói gì đó” qua nhà bị cáo nhưng bị cáo không xác định được nội dung ông P nói cụ thể là gì, có ý xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bị cáo hay gia đình bị cáo hay không. Trong quá trình chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo thường xuyên không chấp hành nội quy của Cơ sở, khi bị ông H là quản lý của lớp đan ghế mây nhắc nhở, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông H. Qua đó thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ của bị cáo vô cơ gây thương tích cho các bị hại.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận TP, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người nghiện ma túy, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật và giúp bị cáo từ bỏ được ma túy.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trương Minh N và ông Trịnh Văn P tại phiên tòa về việc bị cáo N đồng ý bồi thường cho ông P số tiền 55.000.000 đồng.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cần tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái vít bằng kim loại dài 16,6cm, màu bạc, cán tròn có phần mũi bằng được mài mỏng do đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Minh N bồi thường cho ông Trịnh Văn P số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái vít bằng kim loại dài 16,6cm, màu bạc, cán tròn có phần mũi bằng được mài mỏng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 79/BB-CCTHADS ngày 23/4/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000đ (Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung